

Bản án số: **112/2019/HS-ST**

Ngày: 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Dũng Phương.

2. Ông Phan Thành Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Linh N (Tên gọi khác: Nhí Tám Hoàng), sinh năm 1983 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 2, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Bích T sinh năm 1957; vợ Trần Thị Bích T, sinh năm 1987, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh từ ngày 28/01/2019 đến nay (*có mặt*).

2/ Sần Khảy H (Tên gọi khác: Cầm Giếng), sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn TP, TP, ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sần Tắc S, sinh năm 1947 và bà Thòng Lý M, sinh năm 1948; vợ Hong Si M, sinh năm 1981, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07/8/2018 (*có mặt*).

3/ Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: L Cóc) – sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình

độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị G (không rõ năm sinh); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/8/2018. Thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 19/11/2018 (có mặt).

4/ Nguyễn Ngọc S (Tên gọi khác: S Sún), sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1960; vợ Tạ Huỳnh N, sinh năm 1993, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 14/8/2018. Thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 12/9/2018 (có mặt).

5/ Minh Quốc V (Tên gọi khác: Dương), sinh năm 1988 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Minh Văn B, sinh năm 1960 và Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: * Ngày 05/6/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong ngày 08/6/2013.

* Ngày 05/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 28 ngày tù về tội gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 14/8/2018. Thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 12/9/2018 (có mặt).

6/ Lai Mộc D, sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 3, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lai Công S, sinh năm 1954 và bà Phương A M, sinh năm 1954; vợ Liễu Thín K, sinh năm 1993, sinh năm 1987, có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 14/8/2018. Thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 12/9/2018 (có mặt).

7/ Trần Thị B, sinh năm 1972 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp HQ, Thị trấn ĐQ, ĐQ, ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952; chồng Nguyễn Thành C, sinh năm 1970, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: Ngày 12/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/7/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù Nng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 12/6/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 05/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng 05 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2018 đến ngày 07/8/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

8/ Trần Thị Thu G, sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu 5, Thị trấn TP, TP, ĐN; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1964; chồng: Huỳnh Duy N, sinh năm 1981, có 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2018 đến ngày 07/8/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

9/ Trần Ngọc G, sinh năm 1973 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp HQ, Thị trấn ĐQ, ĐQ, ĐN; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952; chồng: Tạ Văn N, sinh năm 1969, có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2018 đến ngày 07/8/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

10/ Nguyễn Tấn V, sinh năm 1968 tại Phú Yên. Nơi cư trú: Ấp 4, GC, ĐQ, TP, ĐN; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị N; vợ: Trương Thị M, sinh năm 1975, có 01 người con, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2018 đến ngày 07/8/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Thúy V – 1970 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Ấp 1, xã GC, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

2. Đậu Thị H – 1989 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 2, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

3. Phạm Thị Quỳnh M – 1995 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 3, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

4. Liều Thín K – 1984 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 3, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

5. Trần Chấn Q – 1990 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

6. Trần Thị H – 1984 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã GC, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

7. Huỳnh Thị Hoa L – 1991 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 2, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

8. Trần Văn L – 1962 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 5, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

9. Liều Say T – 1987 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

10. Phạm Văn A – 1978 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 1, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thị Kim S – 1977 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 2, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

2. Trần Thị Phi L – 1960 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 7, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

3. Nguyễn Văn C – 1961 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu 6, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 ngày 29/7/2018, tại quán cà phê của Lai Mộc D, cư ngụ khu 3, thị trấn TP, TP, ĐN. Công an huyện Tân Phú bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Lâm Sám M, Sần Khảy H, Trần Thị B, Trần Thị Thu G, Trần Ngọc G, Nguyễn Tấn V đang đánh bạc trái phép dưới hình thức cá cược tài xỉu được thua bằng tiền.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.600.000 đồng; nơi đánh bạc: 06 hột xí ngầu, 01 đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp nhỏ quán bằng keo đen, 02 bàn nhựa màu xanh và màu đỏ và 05 cuốn sổ.

Thu giữ trên người các đối tượng: Lâm Sám M: 35.000.000 đồng và 01 điện thoại di động; Sần Khảy H: 9.250.000 đồng và 01 điện thoại di động; Trần Thị B: 8.480.000 đồng và 01 điện thoại di động; Trần Thị Thu G: 8.080.000 đồng và 01 điện thoại di động; Trần Ngọc G: 2.940.000 đồng và 01 điện thoại di động; Nguyễn Tấn V: 48.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2018, Đỗ Linh N do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mở tụ điểm đánh bạc trái phép được thua bằng tiền để thu tiền xâu. N gặp L Sám M và bàn bạc cùng nhau mở sòng bạc đánh tài xỉu tại quán nước của Lai Mộc D thuộc khu 3, thị trấn TP, TP, ĐN và được D đồng ý. N đứng ra tổ chức sòng bạc, thu tiền xâu, lôi kéo các con bạc đến sòng bạc để đánh bạc và chịu trách nhiệm cảnh giới nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. D cho N và M mượn địa điểm, bàn, ghế võng để các con bạc chơi đánh bạc. D thu lợi từ việc bán nước cho các con bạc. Để giúp mình trong việc đánh bạc và tổ chức ra sòng bạc, M và N thuê Nguyễn Ngọc S, Minh Quốc V đứng ra làm hồ lý thay nhau đứng ra thu tiền và chung chi tiền thắng, thua bạc cho các con bạc. M thuê Sần Khảy H, Nguyễn Văn L thay nhau lắc hột xí ngầu.

Hình thức đánh tài xỉu như sau: M và N dùng 02 bàn nhựa màu xanh và đỏ trong quán của D làm công cụ đánh bạc. Quy ước bàn xanh bên tay trái nhà

cái là xiu, bàn đồ bên tay phải nhà cái là tài. Nhà cái dùng 03 hột xí ngẫu, mỗi hột có 6 mặt, trên bề mặt hột xí ngẫu có số chấm từ 1 đến 6. Để 03 hột xí ngẫu trên cái đĩa sành màu trắng úp lấp đầy quần bằng keo đen. H và L thay nhau lắc hột xí ngẫu, những người chơi bạc đặt tiền cược bên tài hoặc bên xiu. Khi mở lấp ra đếm số chấm tổng cộng của 03 hột xí ngẫu nổi lên trên mặt trước. Tổng các số chấm từ 4 đến 10 gọi là xiu người đánh bạc đặt xiu thì thắng bạc, người đánh bạc đặt tài thì thua bạc, tổng các số chấm từ 11 đến 17 gọi là tài, người chơi đặt tài thắng bạc, người chơi đặt xiu thì thua bạc. Nếu 03 con xí ngẫu có số nút nổi lên mặt trước giống nhau gọi là bão. Nếu bão xiu thì nhà cái ăn tiền của người đặt bên tài, người đặt bên xiu được lấy về số tiền đã đặt, ngược lại nếu bão tài thì người đặt bên xiu nhà cái ăn tiền các con bạc đặt, người đặt bên tài được lấy về số tiền đã đặt. Sau mỗi ván bão S, V lấy tiền thắng bạc đưa cho M và M chia lại cho S, V.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/7/2018 lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang M, H, B, G, G, V và chủ quán là Lai Mộc D đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thu giữ tiền và tang vật như đã nói ở trên. Đỗ Linh N, Nguyễn Văn L, Minh Quốc V, Nguyễn Ngọc S chạy thoát sau đó đầu thú tại công an huyện Tân Phú.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

Lâm Sâm M khai nhận: Lâm Sâm M cùng với Đỗ Linh N đứng ra mở sòng bạc đánh tài xiu được thua bằng tiền. M và N thuê Sần Khảy H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc S, Minh Quốc V đứng ra lắc tài xiu và chung chi tiền thắng thua cho các con bạc. Ngày 29/7/2018, M dùng số tiền 30.000.000 đồng để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với các con bạc khác. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang.

Đỗ Linh N khai nhận: Đỗ Linh N cùng với Lâm Sâm M mượn địa điểm của Lai Mộc D để tổ chức sòng bạc để thu tiền xâu. Hàng ngày sòng bạc bắt đầu mở ra từ 13 giờ đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ. Ngày 29/7/2018, N cùng với Lâm Sâm M, Sần Khảy H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc S, Minh Quốc V tổ chức sòng bạc, M bỏ ra 30.000.000 đồng làm cái để tổ chức cho khoảng 20 người cùng chơi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang. Đỗ Linh N chạy thoát. Đến ngày 28/01/2019 Đỗ Linh N đầu thú tại cơ quan công an huyện Tân Phú.

Sần Khảy H khai nhận: Do quen biết với Lâm Sâm M nên từ đầu tháng 7/2018, H được M thuê đến địa điểm sòng bạc do M và N tổ chức ở quán nước của Lai Mộc D ở khu 3, thị trấn TP, TP, ĐN để lắc tài xiu cho các con bạc đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 29/7/2018, H đến sòng bạc thấy Nguyễn Văn L đang lắc tài xiu, Nguyễn Ngọc S, Minh Quốc V làm hồ lý, thu tiền và chung tiền thắng thua cho người thắng thua bạc, Sau đó H vào thay L lắc tài xiu thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang.

Nguyễn Văn L khai nhận: Do quen biết với Lâm Sâm M nên từ 15/7/2018, L được M thuê đến địa điểm sòng bạc do M và N tổ chức ở quán nước của Lai Mộc D ở khu 3, thị trấn TP, TP, ĐN để lắc tài xiu cho các con bạc đánh bạc để có tiền tiêu xài. Khoảng 13 giờ từ 15/7/2018 đến ngày 29/7/2018, L

đến địa điểm đánh bạc thực hiện việc lặc tài xỉu cho các con bạc đánh bạc. Ngày 29/7/2018, L đến sòng bạc lặc tài xỉu cho M cho các con bạc đánh bạc, Nguyễn Ngọc S, Minh Quốc V làm hồ lý, thu tiền và chung tiền thắng thua cho người thắng thua bạc, Sau đó, thấy nhà cái thua nên L nhường lại cho Sằn Khay H đứng ra lặc tài xỉu. Khi bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang thì L cùng N, V, S chạy thoát. Đến ngày 14/8/2018 Nguyễn Văn L đầu thú tại cơ quan công an huyện Tân Phú.

Nguyễn Ngọc S khai nhận: Do quen biết với Đỗ Lĩnh N và biết N mở sòng bạc tại quán nước của Lai Mộc D ở khu 3, thị trấn Tân Phú nên ngày 14/7/2018 Nguyễn Ngọc S đến sòng bạc xin N làm hồ lý (thu tiền và chung tiền cho các con bạc) để N cho tiền tiêu xài và được N đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/7/2018 S đến địa điểm đánh bạc thực hiện làm hồ lý cho các con bạc đánh bạc. Minh Quốc V đang làm hồ lý, thu tiền và chung tiền thắng thua cho người thắng thua bạc, Sằn Khay H là người lặc tài xỉu. Sau đó, V nhường lại cho Nguyễn Ngọc S đứng ra làm hồ lý. Khi bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang thì S cùng N, V, L chạy thoát. Đến ngày 14/8/2018 Nguyễn Ngọc S đầu thú tại cơ quan công an huyện Tân Phú.

Minh Quốc V khai nhận: Do quen biết với Đỗ Lĩnh N và biết N và Lâm Sám M mở sòng bạc tại quán nước của Lai Mộc D ở khu 3, thị trấn Tân Phú nên ngày 30/6/2018 Minh Quốc V đến sòng bạc xin N và M cho làm hồ lý (thu tiền và chung tiền cho các con bạc) để N cho tiền tiêu xài và được N và M đồng ý. Khoảng 13 giờ, ngày 29/7/2018 V đến địa điểm đánh bạc thực hiện làm hồ lý cho các con bạc đánh bạc cùng với Nguyễn Ngọc S. V và S làm hồ lý, thu tiền và chung tiền thắng thua cho người thắng thua bạc, Sằn Khay H, Nguyễn Văn L lặc tài xỉu. Khi bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang thì V cùng N, S, L chạy thoát. Đến ngày 14/8/2018 Minh Quốc V đầu thú tại cơ quan công an huyện Tân Phú.

Trần Thị B khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 29/7/2018, Trần Thị B từ nhà ở thị trấn Định Quán đi đến quán nước của Lai Mộc D để tìm con gái. Khi đến quán nước, B tìm con gái nhưng không gặp. B thấy có sòng bạc tài xỉu và Sằn Khay H đang lặc tài xỉu cho các con bạc đánh bạc. Thấy có nhiều người tham gia đặt cược tài xỉu nên B lấy 1.000.000 đồng trong túi áo trong số tiền 8.480.000 đồng mang theo để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, khi đang đánh bạc thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang.

Trần Thị Thu G khai nhận: Vào khoảng 17 giờ, ngày 29/7/2018 Trần Thị Thu G vào quán nước của ông Lai Mộc D ở khu 3, thị trấn Tân Phú để đánh bạc. Khi đi G mang theo 8.380.000 đồng. Vào sòng bạc G lấy ra 300.000 đồng để đánh bạc, chơi được 3 ván thì B ra võng nằm thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang.

Trần Ngọc G khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 29/7/2018, Trần Ngọc G đến quán nước của ông Lai Mộc D ở khu 3, thị trấn Tân Phú để đánh bạc bằng hình thức tài xỉu. G sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang.

Nguyễn Tấn V khai nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 29/7/2018, Nguyễn Tấn V đến quán nước của ông Lai Mộc D ở khu 3, thị trấn Tân Phú để lấy tiền

nợ. Khi đến quán V thấy có sòng bạc tài xỉu có nhiều người đang tham gia chơi bạc.V sử dụng 1.048.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú bắt quả tang.

Lai Mộc D khai nhận: Lai Mộc D là chủ quán nước ở khu 3, thị trấn TP, TP, ĐN. Vào cuối tháng 6 năm 2018 Đỗ Lĩnh N gặp và thỏa thuận cho mượn địa điểm để mở sòng bạc. Lai Mộc D được hưởng lợi từ việc bán nước nên D đồng ý. Hằng ngày D cho N mượn địa điểm, bàn nhựa, ghế nhựa để cho nhóm của N đánh bạc.Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi sòng bạc do N tổ chức đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì bị lực lượng công an huyện Tân Phú phát hiện và bắt quả tang.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc: Đây là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau. Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền dùng vào việc đánh bạc của Lâm Sám M, Trần Thị B, Trần Thị Thu G, Trần Ngọc G, Nguyễn Tấn V là tổng số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền thu trên người của Lâm Sám M, Trần Thị B, Trần Thị Thu G, Trần Ngọc G đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 38.540.000đồng.

Về thu lợi bất chính: Nguyễn Văn L thu lợi: 1.500.000 đồng, Nguyễn Ngọc S thu lợi: 2.000.000 đồng, Sần Khảy H thu lợi: 3.500.000 đồng, Minh Quốc V thu lợi: 4.000.000 đồng, Lai Mộc D thu lợi: 1.700.000 đồng. Buộc các bị can nộp sung công quỹ nhà nước.

Tang vật thu giữ:

+ Thu tại chiếu bạc: 1.600.000 đồng.

+ Số tiền thu giữ trên người các đối tượng dùng vào việc đánh bạc gồm Lâm Sám M: 35.000.000 đồng, Trần Ngọc G: 940.000 đồng, Trần Thị B: 1.000.000 đồng. Tổng số tiền 38.540.000 đồng. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 06 hột xí ngầu, 01 đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp quán bằng keo đen, 02 bàn nhựa màu xanh và màu đỏ, 05 cuốn sổ. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

+ Số tiền và tài sản thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: Trần Thị B: 7.480.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Thị Thu G: 8.08.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Ngọc G: 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, Nguyễn Tấn V: 48.000 đồng và 01 điện thoại di động, Sần Khảy H: 9.250.000 đồng và 01 điện thoại di động. Lâm Sám M 01 điện thoại di động. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú thu giữ tiền và tài sản của những người không tham gia đánh bạc gồm: Dương Thúy V: 100.000 đồng và 01 điện thoại di động, Đậu Thị H: 4.390.000 đồng và 01 điện thoại di động, Phạm Thị Quỳnh M: 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động, Nghiêm Vòng D: 19.100.000 đồng và 02 điện thoại di động, Liều Thín K: 27.350.000 đồng, Trần Chấn Q: 14.520.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Thị H: 50.000 đồng, Huỳnh Thị Hoa L: 3.584.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Văn L: 2.097.000 đồng và 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô, Liều Say T: 1.020.000

đồng và 01 điện thoại di động, Phạm Văn A: 2.340.000 đồng, Trần Thị Phi L: 943.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu.

Đối với bị can Lâm Sâm M, ngày 18 tháng 6 năm 2019 đã bị chết. Ngày 16 tháng 7 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Lâm Sâm M theo quy định của pháp luật.

Đối với Lai Mộc D, ngày 21/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú trả hồ sơ để điều tra bổ sung để xem xét vai trò đồng phạm của Lai Mộc D về tội Tổ chức đánh bạc. Qua xem xét tình tiết chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Lai Mộc D cho mượn địa điểm, không tham gia đánh bạc, thu lợi từ việc bán nước giải khát cho những người tham gia đánh bạc. Số lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người. Vì vậy hành vi do Lai Mộc D thực hiện không thỏa mãn yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc mà thỏa mãn đồng phạm Tội đánh bạc.

Đối với Liễu Thín K là vợ của bị can Lai Mộc D không biết việc chồng mình là Lai Mộc D cho N và M mượn địa điểm để đánh bạc. Vì vậy K không có vai trò đồng phạm tội đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Liễu Thín K.

Cáo trạng số 76/CT-VKSTP-ĐN ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Đỗ Linh N, Sần Khảy H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc S, Minh Quốc V về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322; truy tố các bị cáo Lai Mộc D, Trần Thị B, Nguyễn Tấn V, Trần Ngọc G, Trần Thị Thu G về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo D, B, G, V, G về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321; các bị cáo N, H, S, L, V về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322. Đề nghị áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo D, G, V, G; điểm s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo N, V, S, L, H; khoản 2 Điều 51 cho tất cả các bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo: N, H, V, L, S, G, V, D, G. Áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Trần Thị B, cụ thể như sau:

- Trần Thị B từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù;
- Đỗ Linh N từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ;
- Sần Khảy H từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;
- Minh Quốc V từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;
- Nguyễn Văn L từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;
- Nguyễn Ngọc S từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ;
- Trần Ngọc G từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ;
- Lai Mộc D từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ;
- Nguyễn Tấn V từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ;
- Trần Thị Thu G từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Tòa tuyên:

- Buộc các bị can phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính: Nguyễn Văn L: 1.500.000 đồng, Nguyễn Ngọc S: 2.000.000 đồng, Sần Khảy H: 3.500.000 đồng, Minh Quốc V: 4.000.000 đồng, Lai Mộc D: 1.700.000 đồng, Đỗ Linh N: 15.000.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 38.540.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 06 hột xì ngầu, 01 đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp quần băng keo đen, 02 bàn nhựa màu xanh và màu đỏ, 05 quyển sổ vì không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng mô tả và không tranh luận, bào chữa cho hành vi của mình.

Bị cáo D thừa nhận biết việc bị cáo N mượn địa điểm của bị cáo là để tổ chức đánh bạc, không biết bà Lâm Sám M là người bỏ tiền ra để bị cáo N tổ chức đánh bạc. Nhưng do muốn thu lợi từ việc bán nước cho các con bạc nên D đã tiếp nhận ý chí và đồng ý cho N mượn địa điểm để tổ chức đánh bạc. Bản thân D không tham gia đánh bạc và cũng không thu tiền xâu.

Các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của từng các bị cáo như sau:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo bị cáo Đỗ Linh N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc S, Sần Khảy H, Minh Quốc V:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 29/7/2018, tại khu 3, thị trấn TP, TP, ĐN các bị cáo Đỗ Linh N, Lâm Sám M (hiện đã chết) cùng với Minh Quốc V, Sần Khảy H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc S mượn địa điểm là quán nước của Lai Mộc D

để tổ chức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức tài xỉu. Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá là 38.540.000đ.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do đó, hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[2.2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lai Mộc D:

[2.2.1] Cáo trạng nhận định Lai Mộc D cho mượn địa điểm, không tham gia đánh bạc, có thu lợi từ việc bán nước giải khát cho những người tham gia đánh bạc. Nhưng số lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người. Vì vậy hành vi do Lai Mộc D thực hiện thỏa mãn đồng phạm tội Đánh bạc.

[2.2.2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đỗ Linh N, Lai Mộc D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, như sau:

- Bị cáo Đỗ Linh N khai:

+ Tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú khai: “Vào cuối tháng 06/2018, do không có tiền tiêu xài nên tôi nảy sinh ý định mở tụ điểm đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi tài – xỉu thắng thua bằng tiền cho các con con bạc khác đến chơi để thu tiền xâu. Tôi đến quán cà phê của Lai Mộc D thuộc khu 3, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN nói chuyện với D về việc mượn quán cà phê của D làm nơi đánh bạc, D thu lời bằng việc bán cà phê cho khách” (BL 280).

+ Tại bản tự khai của N: “Khoảng cuối tháng 06/2018 do không có tiền tiêu xài nên tôi nảy sinh ý định mở tụ điểm đánh bạc trái phép để lấy tiền tiêu xài. Tôi có gặp bà Lâm Sám M để bàn với bà M bỏ tiền ra làm cái đánh bạc bằng hình thức sóc tài – xỉu. Tôi đến quán cà phê của anh Lai Mộc D thuộc khu 3, thị trấn Tân Phú, D đồng ý việc tôi đánh bạc tại quán của D. Tôi mở sòng bạc được khoảng 30 ngày” (BL 282).

+ Tại biên bản hỏi cung bị can N khai: “Khoảng cuối tháng 06/2018 do không có tiền tiêu xài nên tôi nảy sinh ý định mở tụ điểm đánh bạc trái phép để lấy tiền tiêu xài, tôi có gặp bà Lâm Sám M để bàn với bà M bỏ tiền ra làm cái đánh bạc bằng hình thức tài xỉu, tôi đến cà phê của anh Lai Mộc D thuộc khu 3, thị trấn TP, TP, ĐN để nói chuyện với anh D về việc cho tôi sử dụng quán của D làm địa điểm tổ chức đánh bạc. D đồng ý việc tôi đánh bạc tại quán D. Tôi kêu S và V vào sòng bạc làm hù lì, còn bà M kêu L, H vào lác xí ngẫu, chúng tôi đánh bạc từ 13 giờ đến 20 giờ hàng ngày tại quán của D. Tôi mở sòng bạc được khoảng 30 ngày” (BL 283).

+ Tại biên bản hỏi cung bị can N: “Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng cuối tháng 06/2018 đã nảy sinh ý định mở sòng đánh bạc trái phép để lấy tiền tiêu xài, thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu tôi gặp bà Lâm Sám M thường gọi là bà Phò nói bà Phò bỏ tiền làm cái trong sòng bạc của tôi, bà Phò trả tiền xâu là chia đôi tiền thắng các ván bầu cho tôi. Tôi gặp anh Lai Mộc D thường gọi là Siêu nói D cho tôi đánh bạc tại quán của D, tôi nói D thu lợi từ việc bán nước uống cho các con con bạc đến chơi, D đồng ý cho tôi tổ chức đánh bạc tại quán cà phê của D, hàng ngày tôi bắt đầu tổ chức việc đánh bạc từ

13 giờ đến 20 giờ thì nghỉ. Ngày 29/7/2018, tôi đến quán D lúc 13 giờ thấy bà M, cùng các bị can D, H, L, Minh, S đã đến quán để đánh bạc...” (BL 285).

- Lời khai Lai Mộc D tại:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang: “Cách nay khoảng hơn 01 tháng trước do có khó khăn về kinh tế nên tôi có mở quán nước nhỏ ở phía sau nhà tôi để bán nước. Sau đó có anh Nhí tám hoàng đến gặp tôi đặt vấn đề dùng quán của tôi để đánh bạc trái phép. Tôi được hưởng lợi từ việc bán nước, thuốc cho các con con bạc. Thấy có lợi nhuận từ việc cho Nhí tám hoàng dùng quán nước của tôi để tổ chức đánh bạc nên tôi đồng ý. Hàng ngày các con bạc đến quán tôi chơi tài xỉu từ 11 giờ trưa đến khoảng 22 giờ cùng ngày. Nhí tám hoàng là người đứng ra lôi kéo các con bạc đến chơi, bà Phò (tên thật là Lâm Sâm M) đứng ra bỏ tiền ăn thua con bạc còn Cẩm Diễm, B, L thay nhau lắc xí ngầu. Tôi không tham gia đánh bạc mà chỉ có thu lợi từ việc bán nước uống cho các con bạc. Ngày 29/7/2018, khi các con bạc đang sát phạt tại quán cả phê của tôi mở thì bị bắt quả tang, khi bị bắt tôi không bị thu giữ tài sản gì. Trung bình mỗi ngày tôi thu lợi từ việc dùng quán mình cho Nhí tổ chức đánh bạc là 300.000đ. Đến ngày bị bắt tổng thu lợi được 600.000đ” (BL 09-10).

+ Biên bản ghi lời khai ngày 29/7/2018: “Vợ chồng tôi có bán 01 quán nước nhỏ bên hông nhà của cha mẹ tôi (đất của hàng xóm cho mượn) cho vào tháng mưa quán dột nên hai vợ chồng tôi mới bàn nhau mượn tiền xây quán nước phía sau đất của cha mẹ để phục vụ cho khách vào đây xem bóng đá và đánh bạc, tôi mua 40 cái võng và khoảng 05 cái bàn và 40 cái ghế nhựa màu đỏ để cho khách vào chơi đánh bạc, xem bóng đá có chỗ chơi và nghỉ ngơi. Khoảng đầu mùa World cup 2018 diễn ra có anh Nhí tám hoàng đến đặt vấn đề là cho anh dẫn người vào quán đánh bạc. Do điều kiện gia đình khó khăn đang thiếu tiền nên tôi đồng ý, tôi nói với Nhí tám hoàng là anh cứ đánh thì đánh em chỉ bán nước lấy tiền thôi. Hàng ngày là tầm 11 giờ là anh Nhí tám hoàng cùng anh em đưa các con bạc vào quán nước của tôi đánh bạc.....Bà M (Phò) làm chủ bỏ tiền ra cho nhóm anh Nhí tám hoàng lắc” (BL 332).

+ Biên bản hỏi cung bị can ngày 08/8/2018: “Bản thân tôi và Nhí tám hoàng có quen biết từ trước. N có hay ghé quán tôi chơi uống nước, thấy vị trí quán của tôi kín đáo, đi từ ngoài vào không ai biết nên N gặp tôi nói để N dùng quán tổ chức lắc tài xỉu, tôi thu lợi từ việc bán nước cho các con bạc đến chơi tại sòng bạc của N. Hàng ngày sòng bạc của N từ 13 giờ đến 20 giờ cùng ngày có khoảng từ 15 đến 40 người đến quán, tôi cung cấp cho sòng bạc dùng làm dụng cụ đánh bạc. Bà M chuẩn bị hột xí ngầu, đĩa, nắp đậy. Khi đánh bạc bà M là người bỏ tiền ra làm cái, thuê S, V làm hù lì, thuê H và L lắc xí ngầu ... Bản thân tôi do muốn thu lợi thêm từ việc bán nước cho các con các nên cung cấp địa điểm, bàn ghế cho N và bà M tổ chức đánh bạc. Việc này tôi không nói cho vợ là Lầu Thín K biết. Vợ tôi tuy không đồng ý cho các con bạc chơi tại quán nhưng do tôi quyết định nên không dám đuổi những người này đi. Do trước khi cho N tổ chức đánh bạc tại quán nước của tôi thì không có nhiều khách. Muốn kiếm thêm thu nhập nên tôi đã đồng ý cho N và M đánh bạc tại quán nước. Theo tôi tính toán từ ngày cho N chơi đến khi bị bắt thì tôi trừ gốc đi đã thu lợi được 1.700.000đ. Do N nói sẽ có đông khách đến chơi tôi thu lợi được thêm tiền từ

việc bán nước nên tôi đồng ý cho chơi. N không đe dọa gì chúng tôi cả” (BL 334).

+ Biên bản hỏi cung bị can ngày 09/12/2018: “Do quán ít khách nên vào cuối tháng 6/2018 khi Đỗ Linh N đến đặt vấn đề nói tôi cho N dùng quán cà phê để lập sòng lắc tài – xiu đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Chúng tôi có bàn nhau N rủ thêm người vào đánh đồng còn tôi sẽ thu thêm lợi nhuận từ việc bán nước. Hàng ngày tôi cung cấp địa điểm, bàn nhựa, ghế nhựa cho N và bà M tổ chức đánh bạc cho các con bạc khác. Sòng bạc hoạt động từ cuối tháng 6/2018 đến ngày 29/7/2018 thì bị bắt. Nhóm của bà M và N đánh bạc từ 13 giờ đến 20 giờ cùng ngày thì nghỉ. Tôi chỉ biết chơi tài xiu, bà M đứng ra bỏ tiền làm cái. Bản thân tôi khi được N gặp và bàn bạc việc mở sòng bạc lắc tài xiu tại quán nước của tôi. Do ham lợi nhuận muốn có thu nhập từ việc bán nước cho các con bạc nên tôi đồng ý cho N dùng quán nước của tôi để đánh bạc. Việc dùng quán của tôi cho N và bà M tổ chức lắc tài xiu là do tôi bàn bạc và đồng ý với N. Vợ tôi là Liễu Thín K không biết trước và không bàn bạc” (BL 336).

[2.2.3] Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự:

2. Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về “tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

Như vậy, Lai Mộc D có hành vi cho N mượn địa điểm để tổ chức đánh bạc. Trong vụ án này tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá là 38.540.000đ.

[2.2.4] Tại phiên tòa, bị cáo D khai không biết bà M là người đưa tiền để N tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị can N và D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Bị cáo D đã biết và đồng ý việc N mượn địa điểm quán nước của D để tổ chức đánh bạc. Bị cáo D cũng biết bà Lâm Sám M là người bỏ tiền ra để N tổ chức đánh bạc. Xuất phát từ việc muốn thu lợi do bán nước cho các con bạc nên D đã tiếp nhận ý chí và đồng ý cho N mượn địa điểm là quán nước của mình để tổ chức đánh bạc. Bản thân D không tham gia đánh bạc. Vì vậy, hành vi của D phải bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò là người giúp sức cho N trong việc tổ chức đánh bạc trái phép.

[2.2.5] Khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự quy định về đồng phạm như sau:

“Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”.

[2.2.6] Về giới hạn của việc xét xử:

Khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử như sau:

“Trường hợp xét thấy cần xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn tội danh

Viện kiểm sát truy tố thì Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát truy tố lại và thông báo rõ lý do cho bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo, người bào chữa biết; nếu Viện kiểm sát vẫn giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn đó”.

[2.2.7] Các quyết định trả hồ sơ số 13/2019/HSST-QĐ ngày 21/6/2019, số 19/2019/HSST-QĐ ngày 17/9/2019 Tòa án nhân dân huyện Tân Phú yêu cầu: Điều tra, xác minh làm rõ dấu hiệu, hành vi phạm tội và thay đổi tội danh của Lai Mộc D từ Đánh bạc sang tội Tổ chức đánh bạc theo đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lai Mộc D tội Đánh bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy, kết luận điều tra và cáo trạng truy tố bị cáo D về tội Đánh bạc là chưa đánh giá toàn diện dấu hiệu về hành vi mà bị cáo thực hiện. Căn cứ khoản 3 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử Lai Mộc D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng quy định và có căn cứ pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tân V, Trần Thị B, Trần Ngọc G, Trần Thị Thu G:

Các bị cáo Trần Thị B, Trần Thị Thu G, Trần Ngọc G, Nguyễn Tân V có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền tại sòng bạc do bị cáo N tổ chức. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 38.540.000 đồng.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau được hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao:

“4. Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a) Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;”

Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao quy định như sau:

“3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;*
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;*
- c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.”*

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo có căn cứ xác định sẽ dùng vào việc đánh bạc là 38.853.000đ và tất cả những người tham gia đánh bạc đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền nói trên.

Các bị cáo cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng. Bản thân đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do đó hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy, để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/02/2018, Trần Thị B bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán kết án 10 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày 15/3/2018. Ngày 29/7/2018, bị cáo lại thực hiện hành vi Đánh bạc với lỗi cố ý. Như vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo G, G, V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo L, N, Sáng, V sau khi phạm tội đã đầu thú; các bị cáo N, Sáng, H, L, D phạm tội lần đầu; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; các bị cáo H, B, G có trình độ học vấn thấp là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5.3] Về nhân thân: Các bị cáo B, V là người có nhân thân xấu. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Các bị cáo Đỗ Linh N, Lai Mộc D, Sần Khảy H, Minh Quốc V, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Tấn V, Trần Ngọc G, Trần Thị Thu G phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Bị cáo Trần Thị B phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Đỗ Linh N có vai trò là người tổ chức; Sần Khảy H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc S, Minh Quốc V đồng phạm về tội Tổ chức đánh bạc với vai trò là người thực hành; Lai Mộc D đồng phạm về tội Tổ chức đánh bạc với vai trò người giúp sức. Trần Thị B, Trần Thị Thu G, Trần Ngọc G, Nguyễn Tấn V đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò là người thực hành.

Xét vai trò, mức độ tham gia của các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc thì mức hình phạt của N phải cao nhất và cao hơn các đồng phạm khác. Bị cáo V là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên hình phạt cũng phải cao hơn các đồng phạm còn lại trong vụ án Tổ chức đánh bạc.

Đối với hành vi đánh bạc, bị cáo B là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên hình phạt phải cao hơn các đồng phạm còn lại trong vụ án Đánh bạc.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với số tiền 38.540.000đ, đây là tiền thu tại chiếu bạc, thu trên người các đối tượng đã, sẽ dùng vào việc đánh bạc. Xét thấy số tiền này liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8.2] Đối với 06 hột xí ngầu, 01 đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp quần bằng keo đen, 02 bàn nhựa màu xanh và màu đỏ, 05 quyển sổ. Xét thấy, các vật dụng trên là công cụ phạm tội nhưng do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với số tiền các bị cáo khai đã thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc gồm như sau: Nguyễn Văn L: 1.500.000 đồng, Nguyễn Ngọc S: 2.000.000 đồng, Sần Khảy H: 3.500.000đồng, Minh Quốc V: 4.000.000 đồng, Lai Mộc D: 1.700.000 đồng; Đỗ Lĩnh N 15.000.000đ cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8.4] Đối với tiền, tài sản thu giữ trên người các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể:

Số tiền và tài sản thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: Trần Thị B: 7.480.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Thị Thu G: 8.08.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Ngọc G : 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, Nguyễn Tấn V: 48.000 đồng và 01 điện thoại di động, Sần Khảy H: 9.250.000 đồng và 01 điện thoại di động. Lâm Sâm M 01 điện thoại di động.

Thu giữ tiền và tài sản của những người không tham gia đánh bạc gồm: Dương Thúy V: 100.000 đồng và 01 điện thoại di động, Đậu Thị H: 4.390.000 đồng và 01 điện thoại di động, Phạm Thị Quỳnh M: 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động, Nghiêm Vòng D: 19.100.000 đồng và 02 điện thoại di động, Liễu Thín K: 27.350.000 đồng, Trần Chấn Q: 14.520.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Thị H: 50.000 đồng, Huỳnh Thị Hoa L: 3.584.000 đồng và 01 điện thoại di động, Trần Văn L: 2.097.000 đồng và 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô, Liễu Say T: 1.020.000 đồng và 01 điện thoại di động, Phạm Văn A: 2.340.000 đồng, Trần Thị Phi L: 943.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả cho chủ sở hữu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Lâm Sâm M đã chết ngày 18 tháng 6 năm 2019. Vì vậy, ngày 16 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Lâm Sâm M là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Liễu Thín K là vợ của bị cáo Lai Mộc D không biết việc chồng mình là Lai Mộc D cho N và M mượn địa điểm để tổ chức đánh bạc, đánh bạc. Vì vậy K không có vai trò đồng phạm với các bị cáo trong vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Liễu Thín K là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Trần Thị B, Trần Ngọc G, Trần Thị Thu G, Nguyễn Tấn V. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo G, G, V. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 cho bị cáo Trần Thị B;

- Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Đỗ Linh N, Lai Mộc D, Minh Quốc V, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn L và Sần Khảy H;

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Linh N, Lai Mộc D, Minh Quốc V, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn L và Sần Khảy H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

Các bị cáo Trần Thị B, Trần Ngọc G, Trần Thị Thu G và Nguyễn Tấn V phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Đỗ Linh N 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Minh Quốc V 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Sần Khảy H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Nguyễn Văn L 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Nguyễn Ngọc S 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Lai Mộc D 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Trần Thị B 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/7/2018 đến ngày 07/8/2018.

Trần Ngọc G 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Tấn V 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trần Thị Thu G 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền 38.540.000đ theo biên lai thu tiền số 0003393 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 06 hộp xì ngầu, 01 đĩa sành màu trắng, 01 nắp chụp quần băng keo đen, 02 bàn nhựa màu xanh và màu đỏ, 05 quyển sổ.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2019).

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: Nguyễn Văn L nộp lại 1.500.000 đồng, Nguyễn Ngọc S nộp lại 2.000.000 đồng, Sần Khảy H nộp lại 3.500.000đồng, Minh Quốc V nộp lại 4.000.000 đồng, Lai Mộc D nộp lại 1.700.000 đồng; Đỗ Lĩnh N nộp lại 15.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Thạnh